

## BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỚI CAM KẾT EVFTA VỀ MINH BẠCH

Ghi chú

Cam kết mà Việt Nam không/chưa phải thực hiện (do bảo lưu, do không bắt buộc, do chưa đến lộ trình hoặc do điều kiện chưa xảy ra...)
Cam kết mà PLVN đã đáp ứng hoàn toàn
Cam kết mà PLVN đã đáp ứng một phần
Cam kết mà PLVN chưa đáp ứng, phải sửa đổi
Cam kết về hợp tác giữa VN-EU, không thuộc phạm vi của PL nội địa

Điều khoản	Các cam kết cụ thể		
<b>CAM KẾT MINH BẠCH HÓA TRONG CHƯƠNG MINH BẠCH CỦA EVFTA</b>			
<b>ARTICLE 1</b> <b>DEFINITIONS/</b> <b>Định nghĩa</b>	Định nghĩa “Biện pháp có hiệu lực áp dụng chung”	Định nghĩa “Bên liên quan”	
<b>ARTICLE 2</b> <b>OBJECTIVE AND SCOPE/</b> <b>Mục tiêu và phạm vi</b>	Cam kết theo đuổi mục tiêu thiết lập môi trường pháp lý có thể dự đoán trước và các thủ tục hiệu quả cho chủ thể kinh doanh		
<b>ARTICLE 3</b> <b>PUBLICATION</b>	Cam kết đảm bảo các quy phạm pháp luật được công bố nhanh chóng và có khoảng thời gian hợp lý giữa thời điểm công bố và thời điểm có hiệu lực	Cam kết <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng tải dự thảo sớm</li> <li>- Tạo cơ hội và dành đủ thời gian để các bên liên quan bình luận</li> <li>- Nỗ lực tiếp thu các bình luận</li> </ul>	Cam kết có giải trình về mục tiêu và lý do dự thảo khi được yêu cầu
<b>ARTICLE 4</b> <b>ENQUIRIES</b> <b>AND</b>	Cam kết chỉ định một Điểm hỏi đáp để đảm bảo thực thi hiệu quả và tạo thuận	Cam kết xác định cán bộ chịu trách nhiệm cho việc trao đổi giữa VN-	Cam kết thiết lập các cơ chế để trả lời cho các vướng mắc của

<b>CONTACT POINTS/</b> <b>Trả lời bản khoản và</b> <b>Điểm hỏi đáp</b>	lợi trong trao đổi giữa VN-EU	EU tại Điểm hỏi đáp	các tổ chức, cá nhân liên quan tới các biện pháp có hiệu lực áp dụng chung
	Cam kết có các cơ chế để giúp các tổ chức, cá nhân giải quyết các vấn đề phát sinh từ việc áp dụng các quy phạm pháp luật theo Hiệp định này	Ghi nhận rằng các câu trả lời, tư vấn theo cơ chế tại Điều 4 này không có giá trị bắt buộc và không có giá trị chung thẩm	Cam kết giải trình về lý do và mục tiêu của các quy phạm pháp luật khi được yêu cầu
	Cam kết thông tin cho EU và trả lời các câu hỏi liên quan tới các quy phạm pháp luật khi được yêu cầu		
<b>ARTICLE 5</b> <b>ADMINISTRATION</b> <b>OF MEASURES OF</b> <b>GENERAL</b> <b>APPLICATION/Quản</b> <b>lý các quy phạm pháp</b> <b>luật</b>	Cam kết quản lý, thi hành các quy phạm một cách thống nhất, khách quan, hợp lý	Cam kết nỗ lực thông tin cho các chủ thể liên quan về các thủ tục áp dụng quy phạm pháp luật liên quan đến họ (với các nội dung thông tin được nêu rõ trong cam kết)	Cam kết dành cho các chủ thể liên quan cơ hội được trình bày quan điểm trước khi ra quyết định hành chính cuối cùng
	Cam kết đảm bảo các thủ tục được tiến hành phù hợp với pháp luật		
<b>ARTICLE 6</b> <b>REVIEW</b> <b>AND</b> <b>APPEAL/Xem xét lại và</b> <b>phúc thẩm</b>	Cam kết duy trì các thủ tục hành chính, tư pháp, trọng tài cho phép xem xét lại hoặc phúc thẩm các quyết định hành chính độc lập với cơ quan đã ban hành quyết định hành chính	Cam kết đảm bảo các cơ quan xem xét lại, phúc thẩm tạo cơ hội hợp lý để các bên trình bày lập luận và quyết định dựa trên các chứng cứ	Cam kết đảm bảo các quyết định xem xét lại hoặc phúc thẩm quyết định hành chính sẽ được cơ quan hành chính ban hành quyết định thực thi
<b>ARTICLE 7</b> <b>GOOD REGULATORY</b> <b>PRACTICE</b> <b>AND</b> <b>ADMINISTRATIVE</b>	Cam kết phối hợp VN-EU trong nâng cao chất lượng văn bản pháp luật	Cam kết hướng tới thực tiễn tốt về ứng xử hành chính	

<b>BEHAVIOUR/Thực tiễn pháp lý tốt và ứng xử hành chính tốt</b>			
<b>ARTICLE 8 SPECIFIC RULES/ Các quy định đặc thù</b>	Cam kết ưu tiên thực hiện các quy định liên quan tới minh bạch trong các Chương khác của EVFTA		
<b>CAM KẾT MINH BẠCH HÓA TRONG CÁC CHƯƠNG KHÁC CỦA EVFTA</b>			
<b>CHAPTER NATIONAL TREATMENT AND MARKET ACCESS FOR GOODS</b>  Chương Đối xử quốc gia và Mở cửa thị trường cho hàng hóa	<b>Điều 13-Các biện pháp hạn chế xuất nhập khẩu</b> Cam kết đảm bảo các yêu cầu về minh bạch khi thực hiện các biện pháp hạn chế XNK	Điều 18 – Doanh nghiệp thương mại nhà nước Cam kết cung cấp thông tin về các trường hợp doanh nghiệp thương mại nhà nước cụ thể theo yêu cầu của EU	
<b>CHAPTER TRADE REMEDIES/ Chương Phòng vệ thương mại</b>  Điều 2 - Minh bạch	Cam kết tuân thủ đúng WTO và theo các cơ chế minh bạch, công bằng khi áp dụng các biện pháp PVTM	Cam kết về việc công khai thông tin về các sự việc và đánh giá sử dụng để ra kết luận trong vụ việc để các bên có cơ hội bình luận trước khi ra kết luận cuối cùng	Cam kết tạo cơ hội để các bên liên quan được trình bày quan điểm trong quá trình điều tra
<b>CHAPTER CUSTOM AND TRADE FACILITATION/</b>  Chương hải quan và tạo thuận lợi thương mại	Xem Rà soát PLVN với cam kết EVFTA về Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại		
<b>CHAPTER</b>	Cam kết tính đến quan điểm của EU khi lấy ý kiến công chúng về dự thảo TBT	Cam kết đảm bảo các chủ thể EU liên quan được tham vấn khi xây	Cam kết thông báo với EU về kết quả đánh giá tác động của dự

<p><b>TECHNICAL BARIERS TO TRADE</b></p> <p><b>Chương TBT</b></p> <p><b>Điều 7 – Minh bạch</b></p>	<p>và trả lời các bình luận bằng văn bản khi được EU yêu cầu</p>	<p>dụng các dự thảo TBT bình đẳng với chủ thể VN</p>	<p>thảo TBT khi được yêu cầu</p>
	<p>Cam kết về các nghĩa vụ thông tin, tiếp nhận bình luận, trả lời bình luận của EU liên quan tới các dự thảo biện pháp TBT</p>	<p>Cam kết đảm bảo khoảng thời gian hợp lý giữa thời điểm công bố và thời điểm có hiệu lực của biện pháp TBT</p>	<p>Cam kết công khai trên website miễn phí các biện pháp TBT có hiệu lực</p>
	<p>Cam kết về việc cung cấp thông tin cho EU về TBT theo ngôn ngữ chính thức của WTO</p>		
<p><b>CHAPTER SANITARY AND PHYTOSANITARY MEASURES</b></p> <p><b>Chương SPS</b></p>	<p>Điều về Minh bạch và Trao đổi thông tin</p> <p>Các cam kết về nghĩa vụ thông tin, thông tin, phối hợp với EU liên quan tới các biện pháp SPS</p>		
<p><b>CHAPTER ON GOVERNMENT PROCUREMENT</b></p> <p><b>Article XVIII Domestic Review</b></p>	<p>Xem Rà soát PLVN với cam kết EVFTA về Mua sắm công</p>		
<p><b>SECTION III: STATE OWNED ENTERPRISES, ENTERPRISES GRANTED SPECIAL RIGHTS OR</b></p>	<p>Điều 6 – Minh bạch</p> <p>Cam kết cung cấp thông tin cho EU về các DNNN</p>		

<b>PRIVILEGES AND MONOPOLIES</b> <b>Chương DNNN</b>			
<b>Competition Policy Chapter</b> <b>SECTION II: SUBSIDIES</b>	<b>Article x.4 Transparency</b> Cam kết cung cấp thông tin cho EU về các biện pháp trợ cấp		
<b>CHAPTER INTELLECTUAL PROPERTY</b>	<b>Article 6.10 - Co-operation and transparency</b> Cam kết về việc phối hợp trong thực thi và thông tin về các vấn đề đặc thù (thông tin xác định sản phẩm, chỉ dẫn địa lý)		
<b>TRADE AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT</b>	<b>Điều 12 – Minh bạch</b> Cam kết thông tin và tạo cơ hội cho các bên liên quan bình luận đối với các biện pháp ảnh hưởng tới phát triển bền vững		